

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 -2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Căn cứ Công văn số 190/PGDĐT-TH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của PGDĐT Phú Giáo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Căn cứ Công văn số 2311/PGDĐT-TH ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục cấp tiểu học năm học 2023 - 2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Phú Giáo; Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024, Trường Tiểu học Phước Hòa B xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương

Phước Hòa là một xã thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với diện tích 62,09 km². Là một xã đang đẩy mạnh chuyển dịch và phát triển kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, song song với việc tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh như đường sá, trường học, trạm xá cũng được quan tâm đầu tư xây dựng mới khang trang. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương được giữ vững.

Giáo dục đào tạo luôn được quan tâm, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 và thực hiện chương trình hiện hành đối với lớp 5 cho năm học 2022-2023 được đảm bảo.

Tuy nhiên, địa bàn có nhiều công ty, xí nghiệp, nhà máy vừa và nhỏ, tạo việc làm cho dân địa phương và dân nhập cư và phát triển kinh tế, song song với đó là

dân nhập cư đến làm việc và không ổn định nên số học sinh chuyển đến, đi nhiều, dẫn đến chất lượng học tập của số học sinh này không ổn định.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023-2024, Trường có 22 lớp – Tổng số học sinh: 715 em/ 362 nữ, bình quân 32,45 em/lớp, cụ thể:

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng cộng
Tổng số lớp	4	5	4	5	4	22
Tổng số HS	136	147	134	159	139	714
Nữ	78	66	64	85	69	362
Lưu ban	3	2	1	0	0	6
Tuyển mới	133					133
Dân tộc	7	2	0	10	2	21
Khuyết tật	2	10	3	3	3	21

Tình hình thực hiện lớp bán trú, lớp 2 buổi/ ngày

- Lớp 2 buổi/ ngày: 22 lớp/714 hs/362 nữ (100%).

- Lớp 2 buổi/ngày có bán trú: 22 lớp/567 em (số HS đăng ký đầu năm)

* Thuận lợi:

Quy mô trường, lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, tỷ lệ học sinh/lớp vừa phải, đảm bảo tốt cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học

* Khó khăn:

Số học sinh khuyết tật đông (21/715 em, tỷ lệ 0,29%)

Số học sinh chuyển đến tạm trú theo cha mẹ để làm ăn sinh sống nhiều, đa số học sinh này học tiếng Anh từ lớp 3, không được học chương trình tiếng Anh từ lớp 1 nên việc học tiếp theo chương trình tiếng Anh của nhà trường gặp nhiều khó khăn, hạn chế; nhiều em kiến thức kỹ năng cơ bản của các môn học chưa vững gây khó khăn, vất vả cho giáo viên khi tiếp nhận học sinh học tập.

Còn nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh, điều kiện khó khăn, ít có điều kiện quan tâm đến việc học của con cái, do đó giáo viên gặp nhiều khó khăn cho trong việc liên hệ, trao đổi để phối hợp giáo dục phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Năm học 2023 – 2024, đội ngũ CBGVNV nhà trường có tất cả là 43/35 nữ, cụ thể:

+ Ban giám hiệu: 2/2 nữ;

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 33/28 nữ, tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp, cụ thể: GV dạy các môn cơ bản: 25; giáo viên dạy môn chuyên biệt: 8 (Anh văn: 03; Hát nhạc: 01; Mĩ thuật: 01; Thể dục: 02; Tin học: 01).

+ TPT Đội: 01; Y tế - CTĐ0: 01; TV-TB, CNTT: 01; KT-VT: 01;

+ Bảo vệ - phục vụ: 04.

- Trình độ chuyên môn: (không tính 3 bảo vệ, 1 phục vụ).

+ BGH: ĐHS: 2/2.

+ GV dạy lớp: - ĐH: 30/33 - CĐ: 2/33 - Trung cấp: 1/33

+ Giáo viên làm TPT Đội: CĐ CNTT

+ Nhân viên hành chính 2, trong đó: - ĐH: 1/2 - CĐ: 1/2

- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3: 38/38 (Không tính 3 bảo vệ; 1 phục vụ)

- Số lượng đảng viên: 22/20 nữ (chính thức: 20, dự bị: 02)

*** Thuận lợi:**

Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý đáp ứng đủ các vị trí việc làm theo quy định, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo đủ cho việc tổ chức dạy học 2b/ngày.

Đa số giáo viên, nhân viên là người địa phương nên thuận lợi cho việc nắm vững đối tượng học sinh huy động đến trường.

Giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, tận tụy với công việc dạy học, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề về mọi mặt.

*** Khó khăn, hạn chế:**

Năng lực giáo viên chưa thực sự đồng đều; một số giáo viên năng lực, hiệu quả trong giảng dạy chưa tương xứng với trình độ đào tạo.

Một số giáo viên chưa thật sự tích cực, sáng tạo trong đổi mới phương pháp và hình thức dạy học để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Kỹ năng sử dụng các thiết bị CNTT và khai thác các nguồn tư liệu trên môi trường số, trên các ứng dụng, phần mềm để ứng dụng vào giảng dạy của một số giáo viên còn hạn chế, nhất là số giáo viên lớn tuổi.

Vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự tự giác, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ; tinh thần hăng hái, tiên phong trong việc đảm nhiệm công tác, tham gia phong trào của một số giáo viên, đảng viên chưa tốt, còn ngại khó, ngại thay đổi.

2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và giáo dục

*** Thuận lợi**

Cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

Đảm bảo đủ các phòng làm việc, phòng dạy học: Số phòng hành chính: 6 phòng. Số phòng học 22 phòng/22 lớp. Phòng chức năng 9 phòng (01 phòng học 4.0; 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng tin học; 01 phòng mỹ thuật; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thư viện; 01 phòng đọc giáo viên; 01 phòng đọc học sinh; 01 phòng truyền thống Đội). Nhà để xe giáo viên 01, nhà để xe học sinh 01; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 9.

Thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo khá đầy đủ: Hệ thống đường truyền Internet, Wifi cho toàn trường, có hệ thống Camera giám sát bên khuôn viên sân trường, xung quanh lớp học và nhà ăn. 100% các lớp học, phòng chức năng được trang bị hệ thống thiết bị ứng dụng CNTT như bảng tương tác, máy chiếu, ...

Các thiết bị dạy học tối thiểu, sách báo tài liệu tham khảo khá đầy đủ, đảm bảo phục vụ dạy và học.

Có nhà ăn phục vụ bán trú gồm 01 bếp nấu theo quy trình bếp 1 chiều; 01 phòng ăn có sức chứa khoảng 400 học sinh đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ bán trú.

* Hạn chế:

Hệ thống bảng tương tác, laptop lắp đặt theo gói dự án trường học tiên tiến đưa vào sử dụng từ năm học 2018-2019 đã có nhiều hư hỏng, phải sửa chữa nhiều. Đa số các thiết bị hư hỏng một số bộ phận nên giáo viên chủ yếu khai thác sử dụng dưới dạng trình chiếu bài học Power Point.

Khu nhà ăn còn hẹp không đủ sức chứa cho học sinh bán trú nên phải thực hiện ăn theo ca.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch hợp đồng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Các nội dung chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Đơn vị

Tập thể lao động xuất sắc - UBND Tỉnh công nhận

Đoàn TN CSHCM: Xuất sắc. Đội: Xuất sắc.

Thư viện: Tiên tiến. Thiết bị: Tốt

Y tế trường học - CTĐ: Xuất sắc

PCGDTH: Đạt mức 3

Trường duy trì trường đạt KĐCL cấp độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1. Tiếp tục phát triển các tiêu chí, tiêu chuẩn để đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2027.

2.2. Đối với giáo viên, CBQL, nhân viên

100% CBGV thực hiện tốt ứng dụng CNTT, chuyển đổi số qua phần mềm quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh (Vnedu, CSDL ngành); quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (vnerp, CSDL ngành); dạy học trực tuyến; học bạ điện tử, kế hoạch bài dạy ký số; phần mềm không sử dụng tiền mặt và các phần mềm khác theo kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường.

100% giáo viên thực hiện tốt đổi mới chương trình GDPT, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, coi trọng kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế của học sinh.

Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học tích hợp liên môn và tích hợp nội dung giáo dục STEM vào chương trình. Tổ chức dạy học tích hợp bài học STEM ít nhất 1 chủ đề/học kỳ/khối, dạy học tích hợp theo chủ đề ít nhất 1 chủ đề/năm/khối.

Tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt từ 2% đến 5% tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông ở cấp tiểu học.

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

100% giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp trường để bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng: 4 chuyên đề/năm.

Tổ chuyên môn thực hiện tốt Sinh hoạt chuyên môn tổ theo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm trên 80% CB, GV, trong đó đạt cấp trường 20 đề tài, cấp huyện: 10 đề tài, cấp tỉnh: 1 đề tài.

Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có 30% đạt ở mức Tốt, không có giáo viên yếu, kém.

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt công nhận ít nhất 70% số giáo viên dự thi, trong đó có từ 2-3 giáo viên đạt giải.

Danh hiệu thi đua: CB, GV, NV đạt LĐTT: trên 95%. Cá nhân đạt CSTĐCS: 6 GV – Cá nhân HTXS NV đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 người.

Đoàn TN CSHCM: Xuất sắc. Đội: Xuất sắc. Thư viện: Tiên tiến. Thiết bị: Tốt

2.3. Đối với học sinh

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh

Dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh) cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5

Dạy tin học cho 100% học sinh từ lớp 2 đến lớp 5.

Duy trì kết quả phổ cập GDTH năm 2023 đạt mức 3.

Học sinh bỏ học: 0%

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ trên 98%

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

Các năng lực, phẩm chất đạt trên 98%

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu nhằm phát triển năng lực học tập cho học sinh: Học tiếng Anh liên kết, thực hiện chương trình giáo dục STEM; học năng khiếu bóng đá.

Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động GDKNS, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: 11 lần/tháng.

Tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề lớn: 3 chuyên đề/năm, gồm: Một ngày em làm chiến sĩ (tháng 12); Ngày hội STEM (Tháng 2); Ngày của con với chủ đề “Gia đình yêu thương” (Tháng 3).

Tổ chức chuyên đề hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường cho học sinh 1 lần/năm (Cuối năm học).

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như tổ chức các sân chơi, giao lưu học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; Đố vui để học, Em là nhà toán học nhỏ tuổi (Khối 3, 4, 5), Viết chữ đẹp; Olympic tiếng Anh (Khối 3, 4, 5),

*** Chỉ tiêu chất lượng giáo dục cụ thể từng khối lớp:**

Khối lớp	TSHS	Hoàn thành CT lớp học /HTCTT	Học sinh khen thưởng xuất sắc	HS khen thưởng tiêu biểu/tiến bộ	Ghi chú
1	136	96,32%	41,9%	11,03%	
2	147	98,64%	42,86%	8,16%	
3	134	98,51%	37,31%	8,21%	
4	159	99,37%	28,93%	6,91%	
5	139	100%	28,78%	7,91%	
Trường	715	98,60%	35,80%	8,39%	

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục
(Đính kèm phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học
(Đính kèm phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường
(Đính kèm phụ lục 1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

3.1. Thời gian thực hiện chương trình năm học

Thực hiện công văn 2031/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Dương Quyết định Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 -2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Ngày 05/9/2022: Lễ Khai giảng năm học mới 2023 - 2024.
- Ngày 28/8/2023 đến 31/8/2023: ổn định tổ chức, ôn tập.
- Ngày 05/9/2022: bắt đầu tổ chức học chương trình tuần 1 - Học kỳ I.
- Từ 05/9/2023 đến 12/01/2024: Học chương trình Học kỳ I.
- Từ 02/01/2024 - 12/01/2024: kiểm tra cuối học kỳ I
- Tổ chức sơ kết học kỳ I: 12/01/2024.
- Bắt đầu vào chương trình học kỳ II từ 15/01/2024 đến 24/5/2024.
- Từ ngày 13/5/2024 đến 23/5/2024: Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối năm học.

- Tổng kết năm học: 27/5/2024 đến 31/5/2024

3.2. Thời gian học tập và hoạt động giáo dục trong ngày tại trường

Buổi	Nội dung	Khối 1, 2, 3, 4	Khối 5	Ghi chú
SÁNG	Học tiết 1	7h00 - 7h35	7h00 - 7h35	
	Học tiết 2	7h40 - 8h15	Tiết 2: 7h40 - 8h15	
	Học tiết 3	8h20 - 8h55	8h20 - 8h55	
	Giờ giải lao	8h55 - 9h15	8h55 - 9h15	
	Học tiết 4	9h20 - 9h55	9h20 - 9h55	
	Học tiết 5		10h00 - 10h35	
	Học theo nhu cầu (Tiếng anh liên kết hoặc GD STEM)	10h00 - 10h35		
TRƯA	Giờ ăn trưa	10h00 - 10h45	10h45 - 11h20	
	Giờ ngủ trưa	11h30 - 13h30	11h30 - 13h30	
	Giờ vệ sinh, ăn xế	13h30-13h40	13h30-13h40	
CHIỀU	Học theo nhu cầu (Tiếng anh liên kết hoặc GD STEM)	13h40 - 14h15	13h40 - 14h15	
	Học tiết 1	Tiết 1: 14h15 - 14h50	Tiết 1: 14h15 - 14h50	
	Giờ giải lao	14h50 - 15h10	14h50 - 15h10	
	Học tiết 2	Tiết 2: 15h15 - 15h50	Tiết 2: 15h15 - 15h50	
	Học tiết 3	Tiết 3: 15h55 - 16h30	Tiết 3: 15h55 - 16h30	
	Giờ tan học	16h30	16h30	
	Học theo nhu cầu (Tiếng anh liên kết hoặc GD STEM, năng khiếu bóng đá)	16h35-17h10	16h35-17h10	

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

a) Thời gian tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục theo tuần trong năm học (Đính kèm Thời khóa biểu)

b) Số tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm

(Đính kèm phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1, 2, 3, 4, 5

(Đính kèm phụ lục 2)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý;

Xây dựng kế hoạch, phương án dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến để chủ động tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo bộ phận Đội TNTP HCM và giáo viên trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBGVNV và Phụ huynh học sinh trong công tác phòng chống dịch bệnh, tham gia tiêm ngừa đầy đủ để bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành²,

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc³, các môn học tự chọn⁴ theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút. Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập; tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học,

² Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1861/SGDĐT-GDMNTH, ngày 22/10/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 1383/SGDĐT-GDMNTH ngày 28/6/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 và công văn số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 và Công văn số 938/SGDĐT-GDMNTH ngày 17/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

³ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4), Hoạt động trải nghiệm.

⁴ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).



hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định⁵;

Phó Hiệu trưởng tham mưu bố trí xây dựng Thời khóa biểu bộ môn thích hợp, giáo viên chủ nhiệm chủ động, linh hoạt trong việc phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh⁶, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tổ chức bán trú theo nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, thực hiện thực đơn cân bằng dinh dưỡng bảo đảm sức khỏe cho học sinh. Tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh. Chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương, .. thông qua việc tổ chức bán trú.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà): học tiếng Anh liên kết, học chương trình giáo dục STEM, học năng khiếu bóng đá, ... để tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí với kinh phí từ nguồn XHH trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh. Bộ phận quản lý chuyên môn tổng hợp nhu cầu đăng ký của học sinh, hoàn thiện các hồ sơ năng lực, kế hoạch tổ chức, tờ trình đề trình lãnh đạo PGDĐT phê duyệt. Dự kiến tổ chức từ tháng 10/2023.

2.2. Đối với lớp 5

Thực hiện CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT⁷.

Chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu, thống nhất báo cáo Phó Hiệu trưởng để thống nhất:

⁵ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1094/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/6/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

⁶ Theo Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT và Công văn số 2330/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021. Công văn số 2381/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018

⁷ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

+ Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

+ Rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH⁸. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1⁹

Tổ chức dạy học Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT với thời lượng 2 tiết/tuần. (Lớp 1 bắt đầu học Tiếng Anh từ tuần 10 của năm học). Học sinh học tập theo bộ sách Family end Friends – National Edition 1 và Family end Friends – National Edition 2 (Theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Bình dương, Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 và Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021).

Thực hiện dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4 với thời lượng 4 tiết/tuần. Học sinh học theo bộ sách Family end Friends – National Edition 3 và Family end Friends – National Edition 4 (Theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Bình dương, Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 và Quyế định số 1029/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh BD).

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 5 theo CTGDPT 2006 và theo tài liệu đang thực hiện; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT¹⁰ với thời lượng 4 tiết/tuần. Khi thực hiện chương trình tiếng Anh, Tin học ở lớp 5, giáo viên cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh, Tin học theo CTGDPT 2018 một cách linh

⁸ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁹ Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT và CV số 1718/SGDĐT-GDMNTH của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học

¹⁰ Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1 đến lớp 4, lựa chọn SGK theo danh mục SGK đã được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK của UBND tỉnh Bình Dương.¹¹

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện để tổ chức dạy học Tiếng Anh liên kết nhằm tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

b) Tổ chức dạy Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹².

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³; Tổ chức cho học sinh lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học từ đầu năm học.

Tiếp tục duy trì dạy Tin học tự chọn cho 100% học sinh lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, giáo viên dạy tin học cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học; tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3 theo hướng dẫn.

¹¹ Các Quyết định của UBND tỉnh Bình Dương: Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 phê duyệt danh mục SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

¹² Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 và công văn số 843/SGDĐT-GDMNTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;.

¹³ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

Tổ chức dạy học theo mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương. Khi tổ chức dạy học, cần tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.5. Triển khai giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁴. Cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM theo 2 hình thức: bài học STEM, Hoạt động trải nghiệm STEM.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, tổng hợp các nội dung môn học, bài học có nội dung thích hợp để tích hợp giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên thiết kế, xây dựng bài học STEM theo chủ điểm thích hợp. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹⁵. Tổ chức các tiết dạy minh họa bài học STEM cấp trường để giáo viên cùng học tập, rút kinh nghiệm trong việc thiết kế bài dạy, tổ chức tiết học.

+ Xây dựng kế hoạch liên kết với công ty giáo dục sự kiện để tổ chức chương trình giáo dục STEM ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh bằng hình thức XHH.

+ Trên cơ sở các nội dung giáo dục STEM đã thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức hoạt động tập thể với chủ đề “Ngày hội STEM” cho học sinh toàn trường nhằm giúp học sinh có cơ hội ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, phát huy năng lực sáng tạo, tư duy logic, có cơ hội trải nghiệm kỹ thuật công nghệ khoa học, nâng cao tinh thần đồng đội – khả năng làm việc nhóm.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.. Tổ chức ngày Hội STEM ở tất cả các trường tiểu học.

2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

¹⁴ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 586/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

¹⁵ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số :1601/SGDĐT-GDMNTH ngày 25/7/2023 về hướng dẫn lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong các cơ sở Giáo dục tiểu học.

Tiếp tục áp dụng dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁶; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁷; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học¹⁸; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường¹⁹, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh.

Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, tạo điều kiện tối đa cho học sinh được thực hành; ưu tiên tổ chức dạy học theo hướng hoạt động trải nghiệm đối với các nội dung bài học, môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực học tập, khả năng tự học, sáng tạo của học sinh, chú trọng việc vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho học sinh.

Bộ phận quản lý chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực, kỹ năng sử dụng các phương tiện hiện đại, UDCNTT trong giảng dạy. Hướng dẫn, chỉ đạo các tổ khối nghiên cứu, xây dựng kho học liệu điện tử bằng các bài giảng điện tử, video bài giảng để phục vụ giảng dạy. Tổ chức các nhóm tư vấn về kỹ thuật, nhóm tư vấn về chuyên môn để hỗ trợ kịp thời cho giáo viên trong việc sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học²⁰, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT²¹, Sở GDĐT.

Tập trung xây dựng kế hoạch, triển khai các chuyên đề: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDPT 2018; Chuyên đề giáo dục STEM; Chuyên đề Dạy học tích hợp; Chuyên đề Đổi mới SHCM theo NCBH; chuyên đề Dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, ... theo hướng dẫn chỉ đạo của SGDDĐT đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tế địa phương để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Tổ chức đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh lớp 5; đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

¹⁶ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

¹⁷ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

¹⁸ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

¹⁹ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục về quyền con người,...

²⁰ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

²¹ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, định kỳ 2 lần/năm, tổ chức quán triệt lại các nội dung, hình thức, nguyên tắc đánh giá cho toàn thể giáo viên. Tổ chức biên soạn đề và thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Giáo viên đảm bảo lưu trữ đầy đủ các nội dung, minh chứng đánh giá thường xuyên của học sinh lớp/môn mình phụ trách tránh việc đánh giá qua loa, không chính xác, khách quan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường kiểm tra thực tế về công tác đánh giá thường xuyên của giáo viên đối với học sinh. Thực hiện công tác tổ chức kiểm tra định kỳ đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng trong đánh giá học sinh.

Khi tổ chức dạy học trực tuyến cần lưu ý kết quả học tập trực tuyến phải được đánh giá chính xác, khách quan và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

Tiếp tục thực hiện phong trào “Học điều tốt, làm điều hay” (theo chuyên đề mô hình tích điểm A do SGDĐT triển khai) để hỗ trợ trong giáo dục và đánh giá học sinh nhằm khuyến khích học sinh tích cực thực hiện tốt các nội quy, quy định trường, lớp, thúc đẩy sự phát triển, hình thành nhân cách, ý thức công dân ngay từ bé cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

V. THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; CỨNG CỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch trường lớp

Thực hiện việc rà soát phát triển quy mô trường lớp, đặc biệt là rà soát số trẻ chuẩn bị vào lớp 1 hàng năm để xây dựng biên chế lớp học đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, số lớp, số học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và quy định của TT17/2018/TT-0BGDĐT quy định về đạt kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học và quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông có nhiều cấp học.

Tham mưu kịp thời cho địa phương để điều chỉnh địa bàn tuyển sinh trẻ vào lớp 1 của năm học 2023-2024 nếu số học sinh tiếp tục tăng không đảm bảo về CSVC đáp ứng số lớp số học sinh ngồi học.

Duy trì quy mô trường lớp với 22 lớp, bình quân mỗi lớp không quá 35 học sinh.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tham mưu BCĐPCGD xã để nắm bắt kịp thời tình hình các trường hợp trẻ mới chuyển đến để cập nhật, vận động động ra lớp, tạo mọi điều kiện thuận lợi đưa trẻ đến trường.

Thực hiện tốt cuộc vận động NTDDTĐT, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp Một. Từ tháng 2/2024, tổ chức rà soát trẻ sinh năm 2018 để chuẩn bị cho công tác huy động trẻ ra lớp đảm bảo 100%.

Tăng cường nhiều biện pháp để hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn động viên học sinh tham gia học tập đầy đủ; phối hợp với địa phương rà soát số học sinh có nguy cơ nghỉ, bỏ học; xác định nguyên nhân, đề ra giải pháp phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh nghỉ, bỏ học.

Tổ chức điều tra, rà soát, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo duy trì kết quả phổ cập GDTH mức 3.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để duy trì, xây dựng, nâng cao chất lượng trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

Thực hiện tốt công tác tự đánh giá hàng năm nhằm duy trì trường đạt KĐCL cấp độ 2, Chuẩn quốc gia mức độ 1. Tiếp tục phát triển các tiêu chí, tiêu chuẩn phấn đấu đến năm 2027 đạt các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trong đó tập trung bổ sung về CSVC trang thiết bị theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ nhằm đảm bảo tỷ lệ theo quy định của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Từ tháng 3/2024, khi tổ chức điều tra trẻ chuẩn bị vào lớp 1, kết hợp khảo sát tình hình nói tiếng Việt của trẻ mầm non (5 tuổi) thuộc dân tộc thiểu số chuẩn bị vào lớp 1 để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số ngay trong thời gian ôn tập hè, chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có đối tượng trẻ 5 tuổi chưa biết nói tiếng Việt)

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị theo Luật Người

khuyết tật 2010 và các văn bản²² quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Lập hồ sơ quản lý, theo dõi, đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định.

Bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tích cực tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định²³.

5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

Tổ chức dạy học linh hoạt ở buổi học thứ 2 trong ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh.

Bộ phận quản lý chuyên môn tham mưu trình Hiệu trưởng phương án, kế hoạch tổ chức dạy học linh hoạt nhóm lớp, theo trình độ, năng lực của học sinh giúp học sinh hoàn thành tốt nội dung, chương trình học tập.

Tổ chức triển khai dạy học linh hoạt theo kế hoạch, quản lý, đánh giá chất lượng của các lớp học và có giải pháp khắc phục kịp thời với những tồn tại, hạn chế.

VI. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo cơ cấu, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

²² Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

²³ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.



Chủ động tham mưu bổ sung đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cho những năm tiếp theo.

Tạo điều kiện và động viên giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng trình độ chuẩn theo quy định. (Có 2 giáo viên, 1 TPT Đội và 1 viên chức thư viện đang theo học Đại học)

Phân công nhiệm vụ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đúng năng lực, phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hóa trong trường học và phát huy tối đa khả năng chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên. Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp giáo viên tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tích cực tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của BGDĐT về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng

Xây dựng nhiều chuyên đề thiết thực để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT. Dự kiến phân công sớm giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung tham gia bồi dưỡng trong hè chuẩn bị cho năm học 2024-2-25, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại đơn vị theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường;

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tổ chức cho giáo viên tham gia các hoạt động, Hội thi, phong trào chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn đảm bảo phục vụ tốt hơn nữa cho

giảng dạy và học tập, đặc biệt là việc trang bị bàn ghế, các thiết bị dạy học đảm bảo kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Tiếp tục bổ sung các thiết bị dạy học ứng dụng CNTT như Máy chiếu, bảng tương tác, sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng để kịp thời phục vụ dạy và học.

Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định²⁴

Tổ chức công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lựa chọn sử dụng thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*;

Thực hiện bàn giao nghiêm túc CSVCS từng phòng học, phòng chức năng, sắp xếp CSVCS trong phòng khoa học, xây dựng môi trường lớp học thân thiện.

Đảm bảo tốt việc theo dõi, ghi nhận, cập nhật hồ sơ sổ sách tài sản của nhà trường đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tổ chức bàn giao cụ thể đến từng lớp, từng bộ phận, từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả trong công tác được giao.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Tổ chức cho giáo viên đọc sách giáo khoa lớp 5 nhằm đề xuất việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định²⁵, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Phối hợp với các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để bảo đảm cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện.

Tăng cường việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

²⁴ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

²⁵ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu; tập trung xây dựng mô hình Thư viện thân thiện, Thư viện xanh kết hợp xây dựng không gian văn hoá đọc, góc thư giãn cho CBGV, NV và học sinh.

Triển khai hiệu quả các văn bản²⁶ hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”²⁷ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Tập trung các giải pháp để đẩy mạnh và tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, bộ phận Công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch dạy học trực tiếp, chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường; tham mưu ban hành quy chế dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến; quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản trị nhà trường trên môi trường số.

Tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt từ 2% đến 5%.

Vận dụng các phần mềm tổ chức dạy học trực để giao bài học sinh tự học, giải đáp thắc mắc cho học sinh nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá thường xuyên. Khuyến khích phụ huynh tham gia vào hoạt động của học sinh như hỗ trợ học sinh đặt câu hỏi trên group lớp, mở link bài dạy trực tuyến, đăng nhập phần mềm kiểm tra đánh giá azota...

Thực hiện tốt hệ thống quản trị trong nhà trường trên môi trường số bao gồm: hạ tầng kỹ thuật CNTT, phần mềm quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh (Vnedu, CSDL ngành); quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (vnerp, CSDL ngành); quản lý kế toán (Misa); quản lý thư viện (Blib); học bạ điện tử; công nghệ thông tin truyền thông Website, zalo, Fanpage; phần mềm tổ chức học, hội họp trực tuyến tại trường TH Phước Hòa B và các phần mềm khác phục vụ cho việc quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

²⁶ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

²⁷ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Có kế hoạch xây dựng lớp học số để từng bước thực hiện theo kế hoạch đề ra của PGDDT.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, công tác thi đua

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn số 312/PGDDT-TTr ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học, nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, đồng thời đánh giá được hiệu quả công tác của từng cá nhân, bộ phận để làm cơ sở cho việc đánh giá thi đua cuối năm.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng khuyến khích, động viên các cá nhân hăng hái thi đua lập thành tích trong lao động, tạo sự thống nhất về tư tưởng trong việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Xây dựng hoạt động gắn bó chặt chẽ giữa 3 bên: Chính quyền – Công Đoàn - Đoàn Đội.

Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua trong nhà trường theo hướng thiết thực, trọng tâm, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ; bảo đảm tính chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, rõ ràng, hợp lý trên cơ sở coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng.

Phát hiện, xây dựng, tôn vinh và nhân rộng nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” phải được đặc biệt coi trọng; quan tâm lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực và đòn bẩy phấn đấu cho các cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng đội ngũ luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong mọi công tác, không so đo, ngại khó, luôn nỗ lực thực hiện tốt 3 tận: tận tâm, tận lực, tận tụy và phương châm “Tích cực – Chủ động – đổi mới – sáng tạo”.

Không để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo trong đơn vị, không có CB, GV vi phạm kỉ luật lao động. Phát huy triệt để khả năng sáng tạo, linh hoạt chủ động của đội ngũ CB, GV, NV trong mọi hoạt động của đơn vị.

VII. TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tham mưu UBND địa phương thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

Bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Làm tốt công tác XHH; huy động mọi nguồn lực (vật lực, tài lực, trí lực) để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định²⁸, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

V. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, bộ phận CNTT, các bộ phận khác như Đoàn, Đội, giáo viên chủ động viết bài truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đổi với lớp 5 cho năm học 2024-2025.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành.

Phân công từng bộ phận, cá nhân phụ trách từng lĩnh vực kịp thời thông tin, viết bài tuyên truyền đăng lên Website, trên trang Fanpage, zalo về các định hướng, các nội dung giáo dục trọng tâm như Giáo dục STEM, dạy học tích hợp, Hoạt động giáo dục phát triển năng lực phẩm chất HS, các thành tích thi đua, ...

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Có trách nhiệm xây dựng và triển khai hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục của năm học, cùng với các bộ phận liên quan đôn đốc các bộ phận thực hiện nhiệm vụ giáo dục có hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung cụ thể nhằm đạt mục tiêu giáo dục đề ra.

Triển khai đầy đủ, kịp thời tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề

²⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục và chất lượng giáo dục theo chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo CTGDPT.

Phân công, chỉ đạo các bộ phận, cá nhân tích cực viết bài, đưa tin tuyên truyền về các hoạt động giáo dục nhằm tạo sức lan tỏa sâu rộng trong đơn vị và ngoài xã hội.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (phụ lục 2), lịch báo giảng, phân phối chương trình giảng dạy

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất các hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên phân công phụ trách quản lý. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn và kỷ luật lao động của giáo viên.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận thống nhất nội dung, kế hoạch, biện pháp phù hợp để tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình và khả năng học tập của học sinh nhằm phát triển năng lực của từng học sinh.

4. Tổng phụ trách đội

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm theo từng chủ đề nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh.

Viết bài, đưa tin kịp thời các hoạt động Đội, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, GDKNS ... nhằm tạo sức lan tỏa, tranh thủ sự ủng hộ, đồng hành của phụ huynh học sinh để phong trào và hoạt động của nhà trường ngày càng lớn mạnh.

5. Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên phụ trách môn học

Có kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp cụ thể, xây dựng các biện pháp thiết thực phù hợp với tình hình cụ thể của mỗi lớp, chuẩn bị chu đáo nội dung họp phụ huynh định kỳ. Tìm hiểu, nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để bổ sung biện pháp giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp.

Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (phụ lục 3);

Thực hiện nghiêm túc, công tâm, khách quan việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục của lớp phụ trách.

Phối hợp chặt chẽ với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phụ huynh học sinh của lớp trong việc giáo dục học sinh

6. Nhân viên

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chức năng, vị trí việc làm quy định trong Quy chế hoạt động của nhà trường nhằm phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch giáo dục năm học 2023- 2024 của trường TH Phước Hoà B. Đề nghị các bộ phận có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo nhiệm vụ phân công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- HĐND, UBND (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu: VT, Website.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Minh Huệ

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học / hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	GDTC (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
10	Tin học							35	18	17	35	18	17			

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
11	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68			
12	Thủ công/Kĩ thuật													35	18	17
13	HĐTN (1,2,3,4) SHTT (5)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ (lớp 1,2, 5)	52	18	34	70	36	34							140	72	68
2	Tin học (lớp 2, 5)				35	18	17							70	35	35
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết buổi 2 và hoạt động giáo dục linh hoạt)																
1	Tiếng Việt	210	108	102	140	72	68	140	72	68	70	36	34	140	72	68
2	Toán	70	36	34	105	54	51	105	54	51	105	54	51	140	72	68
3	GD KNS													35	18	17
4	Giáo dục địa phương	Lồng ghép vào các môn học bài học có nội dung thích hợp									Lồng ghép vào môn LS&ĐL					
5	HĐGD tập thể (Theo chủ điểm ở PL2)	Thực hiện theo nội dung HĐGD tập thể ở Phụ lục 1.2														
6	Hoạt động ngoại khoá (Tham quan ngoại khóa 1 ngày)	Tổ chức 1 lần/năm														

TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Phụ lục 1.2: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Số tiết thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2023	Truyền thống nhà trường	Làm quen trường lớp, ổn định tổ chức lớp học, học tập và vui chơi cùng thầy cô, bạn bè	1. SHDC: làm quen với nghi lễ chào cờ	11/9/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			2. SHDC: Thực hiện nội quy trường, lớp	18/9/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. Giao lưu trò chơi dân gian lễ khai giảng năm học mới	5/9/2023	4 tiết	TPT	GVCN, HS toàn trường
			5. Ngày hội trải nghiệm “Vui hội trăng rằm” vui tết trung thu	22/9/2023	4 tiết	TPT	GVCN, HS toàn trường
			6. SHDC: Tuyên truyền An toàn giao thông “Mũ bảo hiểm- người bạn tốt của em” hưởng ứng tháng ATGT	25/9/2023	1 tiết	TPT	GVCN, HS toàn trường
Tháng 10/2023	Chăm ngoan, học giỏi	Rèn kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục sự đoàn kết, yêu thương gia đình.	1. SHDC: Cùng em giới thiệu bản thân	2/10/2023	1 tiết	TPT	GVCN, HS toàn trường
			2. SHDC: Kỹ năng chào hỏi	9/10/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. SHDC: Nói lời yêu thương	16/10/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Mẹ- Niềm tự hào của em	23/10/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			5. SHDC: Tiết kiệm- phong trào nuôi heo đất	30/10/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường

PH

			6. Hoạt động GD KNS: "Bữa cơm ngọt ngào" chào mừng ngày 20/10	20/10/2023	4 tiết	TPT	GVCN và học sinh K5
Tháng 11/2023	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, giáo dục lòng tri ân, tôn sư trọng đạo	1. SHDC: giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo	6/11/2023	1 tiết	TPT	GVCN, HS toàn trường
			2. SHDC: Tìm kiếm tài năng nhí	13/11/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. HĐTN: Giao lưu văn nghệ, thời trang chào mừng 20/11	20/11/2023	4 tiết	TPT	GVBM, GVCN, học sinh toàn trường
			4. SHDC: sinh hoạt tập thể cùng bài hát "Người tôi yêu tôi thương"	27/11/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
Tháng 12/2023	Uống nước nhớ nguồn	Tham gia tìm hiểu, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương, rèn luyện kỹ năng sống	1. SHDC: Giao lưu nhà sử học nhỏ tuổi, tìm hiểu lịch sử Đoàn-Đội- Bác Hồ	4/12/2023	1 tiết	TPT	Học sinh K4,5
			2. SHDC: Trò chơi hái hoa dân chủ	11/12/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. SHDC: giao lưu cùng chú bộ đội	18/12/2023	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Nói lời hay- làm việc tốt	25/12/2023	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			5. HĐTN: Một ngày làm chiến sĩ	22/12/2023	4 tiết	TPT	ĐTN, GVCN, HS toàn trường

Tháng 1/2024	Mừng Đảng mừng Xuân	Giáo dục tình yêu thương, giúp đỡ bạn bè, thực hiện phong trào Trần Quốc Toàn	1. SHDC: Ngày hội khui heo đất gây quỹ cây mùa xuân tặng quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	08/01/2024	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. SHDC: Bài hát sinh hoạt tập thể "Vỗ cái tay"	15/01/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. SHDC: Câu chuyện về lòng nhân ái	22/01/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Tìm hiểu về nghề truyền thống	29/01/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			5. Hoạt động ngoại khóa tham quan địa chỉ đỏ, thăm mẹ VN anh hùng	26/01/2024	4 tiết	TPT	ĐTN, BCH liên đội
Tháng 2/2024	Mừng Đảng mừng Xuân	Nâng cao hiểu biết về truyền thống văn hoá, tập tục cổ truyền của dân tộc.	1. SHDC: Món ngon ngày Tết	19/2/2024	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. SHDC: Làm chủ thời gian biểu	26/02/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. HĐTN: Ngày hội STEM và vui tết cổ truyền	2/2/2024	4 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
Tháng 3/2024	Kính yêu mẹ và cô giáo	Giáo dục tình yêu thương đối với gia đình	1. HĐ GDKNS: gia đình yêu thương (Chào mừng 8/3)	08/3/2024	4 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. SHDC: ngày hội Kế hoạch nhỏ	4/03/2024	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường

10
 0
 J H
 C H

			3. SHDC: Bảo vệ môi trường	11/03/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Ngày hội thiếu nhi khỏe- tiến bước lên đoàn tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCS HCM	18/3/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			5. SHDC: Bài hát sinh hoạt tập thể “Hai bàn tay của em”	25/03/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			6. HĐ tập thể: Ngày hội công nhận chuyên hiệu rèn luyện đội viên, kết nạp đội viên mới chào mừng ngày 26/3	22/3/2024	3 tiết	TPT	GVCN, học sinh K3
Tháng 4/2024	Hoà bình và Hữu nghị	Mừng ngày đất nước thống nhất, giáo dục KNS thông qua các HĐTN thực tế nhằm giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước.	1. SHDC: Gặp gỡ cựu chiến binh nhân chào mừng ngày 30/4, 1/5	01/04/2024	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			2. SHDC: Vẽ đẹp quê hương	08/04/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			3. SHDC: Em với nghề yêu thích	15/4/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Giao lưu cùng thần tượng	22/4/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			5. SHDC: Đôi bạn cùng tiến	29/4/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			6. Hoạt động ngoại khóa: trải nghiệm thực tế tại một làng nghề (Thứ bảy, chủ nhật)	20/4/2024	1 ngày	TPT	ĐTN, GVBM, GVCN, học sinh toàn trường

Tháng 5/2024	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về sinh nhật Bác Hồ, ngày thành lập Đội. Giáo dục tình yêu thương, cách thể hiện tình cảm và cách trân quý các giá trị tinh thần.	1. HĐ tập thể: Liên hoan cháu ngoại Bác Hồ, họp mặt kỷ niệm tuyên dương đội viên, nhi đồng tiêu biểu	10/5/2024	3 tiết	TPT	ĐTN, học sinh K4,5
			2. SHDC: Nghe kể chuyện Bác Hồ	06/05/2024	1 tiết	TPT	GVCN, học sinh toàn trường
			3. SHDC: Mừng “Sinh nhật Bác, sinh nhật Đội”	13/5/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			4. SHDC: Làm chủ cảm xúc	20/05/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường
			5. SHDC: Vui hè an toàn	27/05/2024	1 tiết	GVCN	GVCN, HS toàn trường

TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Phụ lục 1.3: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	Vận động, rèn luyện SK	Bài thể dục tập thể giữa giờ	Học sinh toàn trường	8 giờ 55 phút	Tại sân trường	GV thể dục
2	Bổ trợ kiến thức	Đọc sách	Học sinh toàn trường	Giờ ra chơi sáng, chiều	Thư viện xanh của trường, phòng đọc học sinh	VC thư viện
3	Giải trí, GD đạo đức	Xem phim thiếu nhi, phim giáo dục kỹ năng sống, đọc sách, truyện	Học sinh bán trú	11h00-11h30	Phòng học	GV làm công tác Bảo mẫu
4	Bồi dưỡng, phát triển năng lực theo nhu cầu sau thời gian chính khóa	Học chương trình tiếng Anh liên kết, chương trình giáo dục STEM	Học sinh khối 1-> 5	Sau buổi học chính khóa buổi sáng và trước buổi chiều (10h00-10h35 13h30-14h05 và 16h35-17h10)	Tại sân trường, sân bóng, phòng bóng bàn, ..	GV của TT ngoại ngữ liên kết và giáo viên hợp đồng của Công ty tổ chức chương trình GD STEM
5		Học năng khiếu bóng đá	Học sinh khối 1 -> 5	Sau buổi học chính khóa (16h30-18h00)	Sân cỏ nhân tạo	Giáo viên dạy GDTC

TRƯỜNG TH PHƯỚC HÒA B

Phụ lục 1.4: Số tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm

LỚP 1

TỔNG HỢP					Ghi chú
TT	Môn học, HĐGD	Tuần 1 - 9	Tuần 10 - 35	Tổng số tiết trong năm	
		Số lượng tiết học/tuần	Số lượng tiết học/tuần		
1	Tiếng Việt	12	12	420	
2	Toán	3	3	105	
3	Đạo đức	1	1	35	
4	TNXH	2	2	70	
5	GDTC	2	2	70	
6	Âm nhạc	1	1	35	
7	Mỹ thuật	1	1	35	
8	HĐTN	3	3	105	
	Tổng số tiết bắt buộc	25	25	875	
9	Tự chọn Tiếng Anh		2	56	Học từ tuần 10
10	Tiết tăng cường	10	8	298	Số tiết tăng cường giảm khi tổ chức các HĐGD tập thể (theo kế hoạch cụ thể)
11	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, ...)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		
12	Hoạt động theo nhu cầu (Học tiếng Anh liên kết)	2	2	64	Thực hiện từ tháng 10 (Tuần 5)



13	Hoạt động theo nhu cầu (Học chương trình GD STEM)	1	1	31	Thực hiện từ tháng 10 (Tuần 5)
----	--	---	---	----	-----------------------------------

LỚP 2

TỔNG HỢP				Ghi chú
TT	Môn học, HĐGD	Số lượng tiết học/tuần	Tổng số tiết trong năm	
1	Tiếng Việt	10	350	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	TNXH	2	70	
5	GDTC	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mỹ thuật	1	35	
8	HĐTN	3	105	
	Tổng số tiết bắt buộc	25	875	
9	Tự chọn Tiếng Anh	2	70	
10	Tiết tăng cường	7	245	Số tiết tăng cường giảm khi tổ chức các HĐGD tập thể (theo kế hoạch cụ thể)
11	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, ...)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		
12	Hoạt động theo nhu cầu (Học tiếng Anh liên kết)	2	2	64

13	Hoạt động theo nhu cầu (Học chương trình GD STEM)	1	1	31
14	Hoạt động theo nhu cầu (Học năng khiếu bóng đá)	90 phút x 2 buổi/tuần		

LỚP 3

TỔNG HỢP				Ghi chú
	Môn học, HĐGD	Số lượng tiết học/tuần	Tổng số tiết/năm	
1	Tiếng Việt	7	245	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	TNXH	2	70	
5	GDTC	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mỹ thuật	1	35	
8	HĐTN	3	105	
9	Tin học	1	35	
10	Công nghệ	1	35	
11	Tiếng Anh	4	140	
	Tổng số tiết bắt buộc	28	980	
12	Tiết tăng cường	7	245	Số tiết tăng cường giảm khi tổ chức các HĐGD tập thể (theo kế hoạch cụ thể)

13	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, ...)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		
14	Hoạt động theo nhu cầu (Học tiếng Anh liên kết)	2	2	64
15	Hoạt động theo nhu cầu (Học chương trình GD STEM)	1	1	31
16	Hoạt động theo nhu cầu (Học năng khiếu bóng đá)	90 phút x 2 buổi/tuần		

LỚP 4

TỔNG HỢP				Ghi chú
	Môn học, HĐGD	Số lượng tiết học/tuần	Tổng số tiết/năm	
1	Tiếng Việt	7	245	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Khoa học	2	70	
5	Lịch sử & Địa lý	2	70	
6	GDTC	2	70	
7	Âm nhạc	1	35	
8	Mỹ thuật	1	35	
9	HĐTN	3	105	
10	Tin học	1	35	
11	Công nghệ	1	35	

12	Tiếng Anh	4	140	
	Tổng số tiết bắt buộc	28	1050	
13	Tiết tăng cường	5	175	Số tiết tăng cường giảm khi tổ chức các HĐGD tập thể (theo kế hoạch cụ thể)
14	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, ...)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.2)		
15	Hoạt động theo nhu cầu (Học tiếng Anh liên kết)	2	2	64
16	Hoạt động theo nhu cầu (Học chương trình GD STEM)	1	1	31
17	Hoạt động theo nhu cầu (Học năng khiếu bóng đá)	90 phút x 2 buổi/tuần		

LỚP 5

TỔNG HỢP				Ghi chú
	Môn học, HĐGD	Số lượng tiết học/tuần	Tổng số tiết/năm	
1	Tiếng Việt	8	280	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Khoa học	2	70	
5	LS&ĐL	2	70	
6	Kỹ thuật	1	35	
7	Thể dục	2	70	

8	Âm nhạc	1	35	
9	Mỹ thuật	1	35	
10	Chào cờ - SHTT	2	70	
11	Tự chọn Tin học	2	70	
12	Tự chọn Tiếng Anh	4	140	
	Tổng số tiết	31	1085	
13	Tiết tăng cường	9	315	Số tiết tăng cường giảm khi tổ chức các HĐGD tập thể (theo kế hoạch cụ thể)
14	Hoạt động tập thể (HĐTN, GDKNS, sinh hoạt chuyên đề, ...)	Thực hiện theo chủ điểm (Phụ lục 1.3)		
15	Hoạt động theo nhu cầu (Học tiếng Anh liên kết)	2	2	64
16	Hoạt động theo nhu cầu (Học chương trình GD STEM)	1	1	31
17	Hoạt động theo nhu cầu (Học năng khiếu bóng đá)	90 phút x 2 buổi/tuần		